TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 175/2022/DS-ST
Ngày: 05/9/2022.
V/v tranh chấp "Hợp đồng góp hụi; Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Thoa.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Văn Lường;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

- Thư ký phiên Tòa: Bà Huỳnh Thị Thùy Trang – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trong các ngày 29 tháng 8 và 05 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 404/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2022 về việc tranh chấp "Hợp đồng góp hụi; Hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 241/2022/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Bùi Thị B, sinh năm 1966.
Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
* Bị đơn:
1. Bà Từ Thị H, sinh năm 1958. (có mặt)
2. Ông Nguyễn Hùng D, sinh năm 1958
Cùng địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
Ông Nguyễn Hùng D ủy quyền cho bà Từ Thị H, sinh năm 1958. Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn bà Bùi Thị B trình bày:*
Tôi là hụi viên, có tham gia các dây hụi do bà Từ Thị H, ông Nguyễn Hùng D làm chủ hụi, cụ thể đối với các dây hụi như sau:
- Dây hụi khui ngày 06/9/2018 âm lịch (ký hiệu dây hụi 25D), hụi 1.000.000đ, có 27 phần tôi tham gia 01 phần, đóng được 13 kỳ với số tiền 13.000.000đ.
- Dây hụi khui ngày 06/9/2018 âm lịch (ký hiệu dây hụi 26D), hụi 1.000.000đ, có 25 phần tôi tham gia 01 phần, đóng được 13 kỳ với số tiền 13.000.000đ.
- Dây hụi khui ngày 15/10/2020 âm lịch (ký hiệu dây hụi 23D), hụi 1.000.000đ, có 27 phần tôi tham gia 01 phần, đóng được 13 kỳ với số tiền 13.000.000đ.
- Dây hụi khui ngày 15/10/2020 âm lịch (ký hiệu dây hụi 22D), hụi 200.000đ, có 27 phần tôi tham gia 01 phần, đóng được 17 kỳ với số tiền 3.400.000đ.

Đối với 04 dây hụi như trên thì bà H, ông D còn nợ lại tôi số tiền nợ hụi là 42.400.000đ. Nhưng do phía bà H có năn nỉ nên tôi chỉ yêu cầu bà H trả số tiền hụi vốn của

04 dây hụi là 24.045.000đ. Yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, ngày 22/8/2018 âm lịch bà H, ông D có mượn của tôi số tiền 15.000.000đ; Ngày 25/10/2020 âm lịch bà H, ông D mượn tiếp số tiền 8.000.000đ, tổng tiền mượn là 23.000.000đ, khi mượn bà H ông D có viết biên nhận. Nay tôi yêu cầu bà H, ông D phải trả số tiền mượn là 23.000.000đ.

Tính đến nay thì ông D, bà H còn nợ lại tôi số tiền là 47.045.000đ (tiền hụi vốn gốc và tiền mượn), nay tôi yêu cầu bà H, ông D phải trả cho tôi số tiền nợ hụi và tiền cho mượn là 47.045.000đ làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn bà Từ Thị H, ông Nguyễn Hùng D trình bày:

Vợ chồng tôi đồng ý trả cho bà Bùi Thị B số tiền nợ hụi và tiền mượn tổng cộng là 47.045.000đ, xin được trả dần mỗi tháng 2.000.000đ, yêu cầu được trả từ ngày 01/10/2022, thực hiện trả dần cho đến khi hết số tiền 47.045.000đ.

* Nguyên đơn bà B không đồng ý theo yêu cầu xin trả nợ dần của bà H, ông D, yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị B, xác định đây là quan hệ tranh chấp "Hợp đồng góp hụi; Hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại Điều 463, 471 Bộ luật dân sự; Do bị đơn Từ Thị H, ông Nguyễn Hùng D có địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của các bên đương sự:

- Về phần nợ tiền hụi: Xét thấy, giữa bà Bùi Thị B và bà Từ Thị H, ông Nguyễn Hùng D đã tự nguyện xác lập hợp đồng góp hụi, trong đó bà H, ông D là chủ hụi và bà B là hụi viên, đối với 04 dây hụi, bà B cung cấp các giấy hụi. Quá trình tham gia chơi hụi, bà B đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của hụi viên là đóng hụi đầy đủ khi đến kỳ góp hụi theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 16 của Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường. Nhưng phía bà H sau khi góp hụi thì không tổ chức khui hụi (từ ngày 22/02/2022 đến nay) do bà H tuyên bố bể hụi, không giao trả lại các phần hụi mà hụi viên đã đóng là đã vi phạm nghĩa vụ của chủ hụi tại Điều 18 của Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường. Bà B và bà H đã thống nhất được số tiền nợ hụi bà H còn nợ lại bà B của 04 dây hụi tổng cộng là 24.045.000đ. Bà H đồng ý trả cho bà B số tiền nợ hụi này, nhưng xin trả dần mỗi tháng 2.000.000đ.

- Về phần nợ tiền vay: Ngoài ra bà B còn cung cấp bản chính giấy viết tay "biên nhận nợ chị Búp" thể hiện nội dung bà H, ông D có mượn của bà B 02 lần tiền với số tiền 23.000.000đ. Bà H, ông D cũng thừa nhận có mượn tiền và đồng ý trả cho bà B số tiền đã mượn này, nhưng xin trả dần mỗi tháng 2.000.000đ.

- Về yêu cầu ông Nguyễn Hùng D liên đới trả tiền hụi, vay: Bà B có yêu cầu bà H, ông D phải liên đới trả số tiền nợ hụi, nợ vay này cho bà, vì ông D cũng có tham gia góp hụi và gia đình bà H, ông D sinh sống chủ yếu từ việc tổ chức chơi hụi để hưởng hoa hồng. Xét yêu cầu này của bà B là có cơ sở bởi ông D cũng đồng ý cùng với bà H trả số tiền nợ hụi, nợ vay này cho bà B nhưng xin được trả dần mỗi tháng 2.000.000đ, thực hiện trả dần từ ngày 01/10/2022 cho đến khi hết số tiền nợ hụi, nợ vay là 47.045.000đ. Xét thấy, yêu cầu xin trả dần của bà H, ông D không được phía nguyên đơn đồng ý nên

Hội đồng xét xử không thể ghi nhận. Từ những phân tích như trên, xét yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị B về tranh chấp hợp đồng góp hụi và hợp đồng vay tài sản là có căn cứ, nên được chấp nhận, cần buộc vợ chồng bà Từ Thị H, ông Nguyễn Hùng D phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà B số tiền nợ hụi vốn gốc và tiền vay tổng cộng là 47.045.000đ, thực hiện việc trả nợ ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí: Bà Từ Thị H, ông Nguyễn Hùng D có đơn xin miễn án phí do là người cao tuổi, nên được miễn án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 288, Điều 463, Điều 471, 357, 468 Bộ luật dân sự; Điều 27, 30, 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, hiêu, phường; Khoản 1 Điều 13, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị B.

Buộc bà Từ Thị H, ông Nguyễn Hùng D phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Bùi Thị B số tiền nợ hụi là 24.045.000đ, tiền nợ vay là 23.000.000đ (theo biên nhận nhận tiền ngày 22/9/2018, ngày 25/10/2020), tổng cộng là 47.045.000đ (Bốn mươi bảy triệu không trăm bốn mươi lăm ngàn đồng). Thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Bùi Thị B có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Từ Thị H, ông Nguyễn Hùng D chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2/ Về án phí: Bà Từ Thị H, ông Nguyễn Hùng D có đơn xin miễn án phí do là người cao tuổi, nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại bà Bùi Thị B số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.176.000đ, theo biên lai thu số 0016519, ngày 01/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3/ Bà Bùi Thị B, bà Từ Thị H, ông Nguyễn Hùng D, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

(Án tuyên lúc 09 giờ 20 phút, ngày 05/9/2022, có mặt bà B, bà H)

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tiền Giang;*
- *VKSND H.Cai Lậy*;
- *Chi cục THADS H.Cai Lậy;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Kim Thoa